

Bản án số: 52 /2021/HS - ST
Ngày: 25 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch

Ông Trương Xuân Mậu

Ông Nguyễn Xuân Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại phòng xét xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/HS-ST ngày 08 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 477/2021/QĐXXST – HS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Trung K (tên gọi khác: C); sinh ngày 10 tháng 01 năm 1984 tại H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 6, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi ở tạm trú khi bị bắt: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh 2019; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số: 23/STHS ngày 19/6/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 24 tháng về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án số: 506 ngày 27/11/2007, của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn ngày 27/01/2009 ra trại trở về địa phương; Bản án số 58/2010/HSST ngày 04/8/2010, ngày 10/8/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng cộng 15 tháng tù, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ngày 22/7/2011 ra trại trở về địa phương cho nay.

Bị cáo Hoàng Trung K bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thị Thanh H**, sinh ngày 24 tháng 01 năm 1976 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình K (đã chết) và bà Hà Thị Thanh H, sinh năm 1952; chồng: Phan Văn T, sinh năm 1970; con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 1995, đứa nhỏ sinh 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/02/1998 có hành vi “Đánh bạc” bị Công an tỉnh Quảng Bình xử lý vi phạm hành chính; bị cáo Lê Thị Thanh H bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2021, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Xuân M sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 8 giờ 20 phút ngày 07/5/2021, tại Kiệt 18, ngõ 84, đường T, Tổ dân phố (TDP) 10, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Bình chủ trì phối hợp với Công an thành phố Đồng Hới phát hiện bắt quả tang Lê Thị Thanh H, sinh năm 1976, trú tại TDP 10, phường L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình đang giao 01 hộp bọc bằng nilon màu đen cho ông Lê Công Đ, sinh năm 1956, trú tại TDP 9, phường L, TP Đ, tỉnh Quảng Bình. Tiến hành kiểm tra bên trong hộp bọc bằng nilon màu đen phát hiện 1 gói nilon trong suốt được quấn bằng dây cao su màu vàng, bên trong chứa chất bột nén màu trắng, Lê Thị Thanh H khai nhận là ma túy dạng Heroin mua của Hoàng Trung K ở TDP 2, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình về bán lại để kiếm lời. Lúc 12 giờ 00 phút ngày 07/5/2021, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Trung K, quá trình khám xét Hoàng Trung K đã tự nguyện giao nộp 01 túi xách màu đen xám hiệu Vissan bên trong có: 01 gói hình chữ nhật màu xanh rêu, bên ngoài được quấn nilon trong suốt (K khai nhận là ma túy loại Heroin), 01 túi nilon trong suốt bên trong có 10 túi nilon trong suốt chứa chất rắn màu trắng (K khai nhận là ma túy loại Heroin); 02 túi nilon trong suốt chứa chất tinh thể rắn màu trắng (K khai nhận là ma túy dạng đá); 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa 02 túi nilon màu xanh, chứa tổng cộng 363 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, trong đó có 360 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh (K khai nhận là ma túy

dạng hồng phiến). Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản thu giữ vật chứng lên quan theo đúng quy định.

Tại bản kết luận giám định số; 693/GĐ-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mẫu ký hiệu A1A: Chất màu trắng chứa trong 10 túi nilon trong suốt là ma túy loại Heroin, khối lượng 109,28 g. Mẫu ký hiệu A1B: Chất màu trắng chứa trong 01 túi nilon trong suốt là ma túy loại Heroin, khối lượng 349,55 g. Mẫu ký hiệu A2: Chất màu trắng chứa trong 02 túi nilon trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 433,32 g. Mẫu ký hiệu A3A: 360 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược hình tròn, trên mặt mỗi viên có in chữ “WY” là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 40,589 g. Mẫu ký hiệu A3B: 03 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh không phải là chất ma túy, khối lượng 0,314 g. Tất cả số ma túy này đều thu của Hoàng Trung K.

Tại bản kết luận số: 694/GĐ-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Chất màu trắng chứa trong 01 gói nilon trong suốt, bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu vàng thu tại Lê Thị Thanh H là ma túy, loại heroin, khối lượng 22,438 g.

Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 09, danh mục I; Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định: Vào ngày 04/5/2021, Lê Thị Thanh H đã trực tiếp liên lạc với Hoàng Trung K qua Messenger Facebook để đặt vấn đề mua ma túy loại Heroine với số tiền là 6.000.000 đồng và được K đồng ý. Sau đó K đã trực tiếp đưa ma túy qua nhà của H để giao cho H và lấy 5.000.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, H đem cất giấu ở trong nhà, đến khoảng 08 giờ ngày 07/5/2021, Hà liên lạc với Lê Công Đ, làm nghề xe ôm và nhờ Đ đưa một gói hàng (bên trong chứa số ma túy trên) ra gửi xe khách vào Huế cho người có tên là “C” (H không biết tên tuổi thật và địa chỉ cụ thể) như đã hẹn từ trước. Khi H vừa giao gói hàng bên trong có chứa ma túy cho Đ thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. H xác định Đ chỉ làm nghề xe ôm chuyên hàng thuê, được H trả công 60.000 đồng để chuyên hàng cho H. Đ không hề biết về số ma túy H cất giấu bên trong gói hàng.

Về số ma túy Hoàng Trung K đã tự nguyện giao nộp, K khai nhận số ma túy loại Heroine và ma túy dạng đá là do K mua của đối tượng Trần Xuân M trú tại TDP 5, phường L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, Số ma túy loại hồng phiến là do K mượn từ người đàn ông có tên “T” (K không biết họ tên, địa chỉ cụ thể). Mục đích K cất giấu số ma túy này là để sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Hoàng Trung K khai K đã mua ma túy loại Heroin và ma túy dạng đá từ đối tượng Trần Xuân M, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không đủ cơ sở để xử lý Trần Xuân M. Theo lời khai của Kiên thì đối tượng có tên “T” là người đã cho K mượn ma túy loại hồng phiến, tuy nhiên quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người có tên “T” nên không có căn cứ để điều tra làm rõ hành vi của người có tên “T”. Về người có tên là “C” đã mua ma túy của Lê Thị Thanh H, quá trình điều tra không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người có tên “C”

nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Đối với ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H, kết quả điều tra cho thấy cả hai người không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Hà và Kiên.

Tại bản Cáo trạng số: 438/CT - VKS – P1 ngày 05/10/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Hoàng Trung K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Lê Thị Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Trung K và bị cáo Lê Thị Thanh H khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K và bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: đề nghị Tòa án áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Trung K mức án 20 năm tù. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị Thanh H mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trung K 20.000.000 đồng và bị cáo Lê Thị Thanh H 10.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án và tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng đã thu giữ; tịch thu sung công: 01 điện thoại OPPO màu đỏ, 01 điện thoại NOKIA màu xanh; trả lại cho bị cáo Lê Thị Thanh H các tài sản gồm: số tiền 12.000.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon đa loại SH, 01 điện thoại Iphone màu xanh; trả lại cho Hoàng Trung K: 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng, 01 điện thoại FORME màu hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Hồ sơ vụ án thể hiện trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Trung K bị truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt là 20 năm, chung thân, tử hình. Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự thì bị cáo Kiên thuộc trường hợp phải chỉ định người bào chữa, tuy nhiên trong quá trình điều tra vụ án, Hoàng Trung K đã từ chối người bào chữa. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã đề nghị Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình cử luật sư bào chữa cho bị cáo, nhưng ngày 25/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được đơn xin từ chối luật sư chỉ định đề ngày

21/10/2021 của bị cáo Hoàng Trung K; tại phiên tòa bị cáo K khẳng định việc từ chối người bào chữa là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Xét thấy việc từ chối người bào chữa là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Thanh H đều khai nhận số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình bắt quả tang khi Lê Thị Thanh H đang trực tiếp giao cho ông Lê Công Đ vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 07/5/2021, tại kiệt 18, ngõ 84, đường T, tổ dân phố 10, phường L, TP Đ, là của Lê Thị Thanh H mua từ Hoàng Trung K vào ngày 04/5/2021 với giá 5.000.000 đồng, H mua để chuyển vào Huế bán cho một người tên “C” nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trung K cũng khai nhận: Sau khi thống nhất việc mua bán ma túy qua Messenger Facebook, thì ngày 04/5/2021, K đã mang ma túy đến tận nhà của Lê Thị Thanh H để bán cho Lê Thị Thanh H một gói ma túy với giá thỏa thuận 6.000.000 đồng, tuy nhiên sau đó Kiên đã lấy 5.000.000 đồng. Ngoài ra Hoàng Trung K cũng thừa nhận toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thu giữ tại chỗ ở của K vào lúc 12 giờ 00 phút, ngày 07/5/2021 đều là của K mua và mượn về để bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng khi có nhu cầu.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Trung K và bị cáo Lê Thị Thanh H là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Hoàng Trung K đã mua ma túy về cất giấu trong nhà để bán lấy tiền và sử dụng khi có nhu cầu, cụ thể vào ngày 04/5/2021, K đã mang một gói ma túy đến tận nhà để bán cho Lê Thị Thanh H với giá 5.000.000 đồng, sau đó H đã mang số ma túy này nhờ người gửi theo xe ô tô khách vào Huế để bán cho người khác thì bị bắt. Vì vậy, Hoàng Trung K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy mà Cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ từ Lê Thị Thanh H ngày 07/5/2021 và số ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Hoàng Trung K ngày 07/5/2021, còn Lê Thị Thanh H phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy do Hà mua từ Kiên để bán lại cho người khác và bị bắt quả tang ngày 07/5/2021.

Kết quả điều tra đã xác định được khối lượng ma túy thu giữ tại chỗ ở của Hoàng Trung K là 932.739 gam (trong đó 458,83 gam Heroin và 473,909 gam Methamphetamine); khối lượng ma túy bắt quả tang tại Lê Thị Thanh H là 22,438 gam Heroin. Như vậy tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Hoàng Trung K phải chịu trách nhiệm trong vụ án là 955,177 gam (trong đó 481,268 gam Heroin và 473,909 gam Methamphetamine); số ma túy mà bị cáo Lê Thị Thanh H phải chịu trách nhiệm trong vụ án là 22,438 gam Heroin. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Trung K đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, và hành vi của bị cáo Lê Thị Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Trung K là đặc biệt nguy hiểm cho

xã hội, bị cáo biết rõ việc mua bán các chất ma túy đều bị nhà nước cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức án nghiêm khắc để trừng trị, giáo dục đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, đã tích cực tham gia tố giác tội phạm, cung cấp nhiều thông tin có giá trị để cơ quan điều tra làm cơ sở đấu tranh phòng chống tội phạm (có xác nhận của cơ quan điều tra); bị cáo từng tham gia nhiều hoạt động từ thiện, giúp đỡ người dân trong lũ lụt (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo tham gia hoạt động từ thiện); bị cáo có ông, bà nội là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huân, Huy chương); có 02 đứa con còn nhỏ, gia đình tương đối khó khăn. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án là hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội khắc phục, sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[4]. Đối với bị cáo Lê Thị Thanh H, cũng là người biết rõ việc mua bán các chất ma túy đều bị nhà nước cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo H cũng cần phải xử lý nghiêm khắc để trừng trị, răn đe, giáo dục người phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo H luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo kết luận của cơ quan điều tra thì bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình điều tra giải quyết vụ án; bị cáo có quá trình nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn (con còn nhỏ, chồng bị bệnh tai biến mất trí nhớ đã 6 năm); ngoài ra tại phiên tòa, người thân của bị cáo H còn cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo H có “Cụ cố” Lê Thị X được Nhà nước truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ và xử cho bị cáo Lê Thị Thanh H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng Trung K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với số lượng lớn nên ngoài hình phạt tù, cần phạt bổ sung bị cáo K 10.000.000 đồng. Đối với bị cáo Lê Thị Thanh H, lẽ ra cũng phải bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo H có điều kiện gia đình khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H.

[6] Trong vụ án này, theo lời khai của bị cáo Kiên và bị cáo Hà thì có các đối tượng như Trần Xuân M, “T” và “C” có liên quan đến việc mua bán ma túy với hai bị cáo. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng không đủ cơ sở để xử lý. Đối với ông Lê Công Đ và bà Nguyễn Thị H, kết quả điều tra cho thấy cả hai người không biết và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H và K. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm của các đối tượng trên.

[7] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 túi nilon trong suốt được gói bằng dây cao su màu vàng, bên trong có chứa chất bột nén, màu trắng đã niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng; 01 hộp giấy, bên ngoài có chữ “Lương khô”; 01 vỏ túi nilon màu đen, bên ngoài có 02 mảnh giấy có chữ viết tay: “Bé em 0934719542” quấn bằng keo trong suốt; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125, màu trắng – đen, BKS 73B1-130.30; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave s, màu đỏ, BKS 73B1-028.64; 12.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 túi xách màu đen xám hiệu Vissan bên trong có: 01 gói hình chữ nhật màu xanh rêu, bên ngoài được quấn nilon trong suốt chứa chất rắn màu trắng, 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa 10 túi nilon trong suốt chứa chất rắn màu trắng; 02 túi nilon trong suốt chứa chất tổng cộng 363 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược, trong đó có 360 viên màu hồng và 03 viên nén màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu FORME màu hồng; 01 cân điện tử màu trắng xám; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Mirage, màu trắng, BKS 73A-133.31.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Bình đã trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave s, màu đỏ, BKS 73B1-028.64; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng cho ông Lê Công Đ, trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, loại Mirage, màu trắng, BKS 73A-133.31 cho chị Nguyễn Thị H. Việc trả lại tài sản trên là đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét lại. Đối với số vật chứng còn lại, cần xử lý như sau:

- + Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án;
- + Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ (thu của bị cáo H); 01 điện thoại NOKIA màu xanh (thu của bị cáo K) là phương tiện mà các bị cáo sử dụng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên tịch thu bán sung công quỹ; đối với 01 điện thoại di động hiệu FORME màu hồng (thu của bị cáo K), K khai chỉ sử dụng để liên lạc với vợ chứ không liên quan đến việc mua, bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo K; đối với 01 điện thoại hiệu OPPO màu trắng là của chị Nguyễn Thị H (vợ K), K khai lúc K đang lấy điện thoại của vợ để chơi điện tử thì Công an vào bắt và thu giữ luôn, tại phiên tòa chị H cũng khẳng định đây là điện thoại của chị và không hề liên quan đến việc mua bán ma túy của Kiên, do đó cũng cần trả lại chiếc điện thoại OPPO này cho chị H; đối với 01 điện thoại IPHONE màu xanh (thu của bị cáo H) không liên quan đến việc mua bán ma túy của bị cáo H, tại phiên tòa bị cáo H xin lại để cho con học bài trực tuyến, nên cũng cần trả lại cho bị cáo H; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH BKS 73B1-130.30 là tài sản của bị cáo Lê Thị Thanh H, theo lời khai của bị cáo H thì sau khi K đưa ma túy đến nhà bán cho H thì H bỏ ma túy vào tủ cất, đến ngày 7/5/2021 bị cáo H lấy ma túy trong tủ ra giao cho ông Đ tại sân nhà của bị cáo, sau khi nhận hàng và tiền xong thì ông Đ lên xe đi, lúc này bị cáo H cũng ngồi lên xe máy để đi chợ và vừa ra khỏi cổng nhà thì bị bắt, như vậy chiếc xe máy trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần trả lại cho bị cáo H; đối với số tiền 12.000.000 đồng thu giữ từ Lê Thị

Thanh H, không phải là tiền do mua, bán ma túy mà có nên trả lại cho Lê Thị Thanh H.

+ Các vật chứng khác không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo Hoàng Trung K và Lê Thị Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung K. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Thanh H,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Trung K và bị cáo Lê Thị Thanh H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Hoàng Trung K **20 (hai mươi) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Hoàng Trung K bị tạm giữ (ngày 07 tháng 5 năm 2021).

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số: 84/2021/HSST - QĐTG ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đối với bị cáo Hoàng Trung K để đảm bảo cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Trung K 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh H **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Lê Thị Thanh H bị tạm giữ (ngày 07 tháng 5 năm 2021).

Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị Thanh H thời hạn 45 ngày để đảm bảo cho việc thi hành án (có quyết định tạm giam riêng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình niêm phong và các vật chứng không có giá trị sử dụng bao gồm:

- 01 (một) phong bì thư dán kín, trên có ghi “694/GĐ-PC09”, “Mẫu ký hiệu A”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

- 01 (một) hộp cát tông dán kín bằng giấy màu trắng, trên có ghi “Vụ số: 693/GĐ-PC09” “Mẫu ký hiệu A1A, A1B, A2, A3A và A3B”, niêm phong bằng chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt;

- 01 (một) vỏ túi nilon màu đen, bên ngoài có 02 mảnh giấy có chữ viết tay: “Bé em 0934719542” quấn bằng keo trong suốt; 01 (một) hộp giấy, bên ngoài có chữ “Lương khô”;

- 01 (một) túi xách màu đen xám hiệu Vissan; 01 (một) cân điện tử màu trắng xám.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI: 868683042270995 và 868683042270987, bên trong có 01 sim điện thoại số 0905191536 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu xanh, số IMEI: 350085536187609, bên trong có 02 sim điện thoại số 0763164703 và 0705813331 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.3. Trả lại cho bị cáo Hoàng Trung K:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu FORME màu hồng, số IMEI: 354233100454726 bên trong có 02 sim điện thoại số 0703859997 và 0931387446 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.4. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo Hoàng Trung K):

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, số IMEI: 865613050735210 bên trong có 01 sim điện thoại số 0867356789 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

3.5. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Thanh H các tài sản gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH 125, màu trắng - đen, BKS 73B1-130.30 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu xanh, số IMEI: 356732117286946 bên trong có 01 sim điện thoại số 0985310305 (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

- 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các vật chứng trên (từ mục 3.1 đến 3.5) hiện có tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình và có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình ngày 22/10/2021. Riêng số tiền 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà Tòa án tuyên trả cho bị cáo Lê Thị Thanh H đã được Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp chuyển vào tài khoản của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo ủy nhiệm chi ngày 12/10/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Trung K và bị cáo Lê Thị Thanh H phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Hoàng Trung K, bị cáo Lê Thị Thanh H và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(25/11/2021); ông Trần Xuân M (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình (P1);
- Văn phòng Điều tra CAQB;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THA hình sự;
- Phòng KT NV & THAHS Tòa án tỉnh QB;
- Trại tạm giam CAQB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Bị cáo;
- Người liên quan vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ